| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU NGANG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:184/2022/QĐST-HNGĐ | *Cầu Ngang, ngày 24 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Dương Nguyệt Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Nguyệt Y và anh Nguyễn Thành N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Dương Nguyệt Y và anh Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con*: Tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 23/02/2009, Nguyễn Đăng K2 sinh ngày 01/11/2012, Nguyễn Đăng K3 sinh ngày 12/6/2018, hiện tại đang sống chung với chị Y.

Nguyễn Đăng K1, Nguyễn Đăng K2 có nguyện vọng sống với chị Y khi chị Y và anh N ly hôn.

Chị Y và anh N thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Dương Nguyệt Y được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 23/02/2009, Nguyễn Đăng K2 sinh ngày 01/11/2012, Nguyễn Đăng K3 sinh ngày 12/6/2018 khi ly hôn.

Anh Nguyễn Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trỡ người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị Y và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Y và anh N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Y và anh N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Dương Nguyệt Y tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0010844 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Dương Nguyệt Y được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã M; huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Tranh**